TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2020/QĐTS-DS

B, ngày 14 tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B – TỈNH BẮC KẠN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà **Ma Thị Nguyên**

- Thư ký phiên họp: Bà **Đàm Thị Bưởi** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên họp: Bà **Hoàng Thị Minh Phong** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2020, tại tại phòng họp Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 08/2019/TLST-VDS, ngày 09 tháng 12 năm 2019 về việc "Yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 01/2020/QĐ-MPH, ngày 02 tháng 01 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Hoàng Thị Minh C – sinh năm 1986. Có mặt.

Trú tại: Thôn Nt, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

* Người làm chứng:

1. Ông Hoàng Văn N – sinh năm 1940

Trú tại: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

2. Bà Nông Thị M – sinh năm 1942

Trú tại: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

3. Chị Hoàng Thị Hồng Ch – sinh năm 1984

Trú tại: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

4. Chị Hoàng Thị Nha T – sinh năm 1982

Trú tại: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

5. Chị Hoàng Thị Th – sinh năm 1988

Trú tại: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

6. Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1937

Trú tại: Thôn C, xã P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

(Tất cả những người làm chứng, Tòa không triệu tập)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo đơn yêu cầu và bản tự khai của chị Hoàng Thị Minh C trình bày:

Chị là con đẻ của ông Hoàng Văn T – sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị S - sinh năm 1964, bố, mẹ chị kết hôn vào năm 1981 và sinh được 04 người con. Cả gia đình sinh sống tại thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Năm 1995 ông Hoàng Văn T chết do mắc bệnh hiểm nghèo, bà S vẫn sinh sống, làm ăn và nuôi các con tại địa phương. Đến ngày 15 tháng 5 năm 2005 bà Nguyễn Thị S bỏ nhà đi đến nay không biết ở đâu. Từ ngày bà S bỏ đi khỏi địa phương gia đình chị C đã nỗ lực dò hỏi tin tức về bà S nhưng không có thông tin gì về bà S. Sau hơn 14 năm tìm kiếm thông qua việc dò hỏi từ người thân, bạn bè của bà S nhưng không biết bà Nguyễn Thị S ở đâu. Nay để tiếp tục tìm kiếm và thực hiện đúng quy định của pháp luật chị C yêu cầu Tòa án ra thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với bà Nguyễn Thị S – Nơi cư trú cuối cùng: thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Tại phiên họp chị C khẳng định chị là con đẻ của bà Nguyễn Thị S, bà S bỏ đi khỏi địa phương từ tháng 5 năm 2005. Sau khi bà S bỏ đi gia đình chị C đã tích cực tìm kiếm, dò hỏi tin tức của bà S qua người thân trong gia đình và bạn bè của bà S nhưng cho đến nay vẫn không có thông tin gì về bà S. Chị C giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án ra thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với bà Nguyễn Thị S.

* Tại phiên họp:

- Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì về tố tụng.

- Về việc giải quyết việc dân sự: Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng phiên họp áp dụng Điều 64 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 27; Điều 35; Điều 149; Điều 370; Điều 383 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; đề nghị:

Chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị Minh C ra thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1964. Nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông nhận định:

[1] Chị Hoàng Thị Minh C có mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1964 – Nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Bà S bỏ đi khỏi địa phương từ tháng 5 năm 2005 đến nay không có tin tức gì. Gia đình chị C đã nỗ lực dò hỏi tin tức về bà S qua người thân trong gia đình, bạn bè của bà S nhưng sau hơn 14 năm tìm kiếm vẫn không có thông tin gì về bà S. Do vậy, chị C yêu cầu thông báo tìm

kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với bà Nguyễn Thị S là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[2] Tòa án tiến hành thu thập các tài liệu, chứng cứ là bản tự khai, lời khai của những người làm chứng: Bà Hoàng Thị L là mẹ đẻ của Nguyễn Thị S, các con đẻ của bà Nguyễn Thị S là Hoàng Thị Hồng Ch; Hoàng Thị Nha T; Hoàng Thị Th; bố, mẹ đẻ của Hoàng Văn T là ông Hoàng Văn Ng; bà Nông Thị M đều khẳng định bà Nguyễn Thị S đã bỏ đi khỏi địa phương từ tháng 5 năm 2005 cho đến nay không biết ở đâu, không có tin tức gì mặc dù gia đình đã tìm kiếm, dò hỏi thông tin về bà S qua người thân, bạn bè của bà S nhưng vẫn không có thông tin gì về bà Nguyễn Thị S.

Tòa án tiến hành xác minh, làm việc tại Công an xã T, UBND xã T, huyện B kết quả cho thấy: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1964 trước thời điểm năm 2006 thì bà S có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị S đi khởi địa phương từ năm 2002 không biết đi đâu, làm gì và không trở về địa phương lần nào nên ngày 08/5/2006 đã xóa tên bà Nguyễn Thị S trong danh sách đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương do bà S vắng mặt tại nơi cư trú trong một thời gian dài, liên tục.

[3] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định tại Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đối với đề nghị của Viện kiểm sát về việc giải quyết việc dân sự là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật – được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 64 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 27; Điều 35; Điều 149; Điều 370; Điều 383 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị Minh C ra thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1964 – Nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

2. Về lệ phí: Chị Hoàng Thị Minh C phải chịu 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm. Được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí chị C đã nộp 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 08723, ngày 05 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

"Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

Nơi nhận:
- VKSND H.B 2;
- Người yêu cầu 1;
- T.H.A H B 1;
- TA tỉnh Bắc Kan 1;
- Lưu HS VDS 1;
- Lưu VP 1;

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(Đã ký)

Ma Thị Nguyên